TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt

Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lăng Văn T, sinh năm 1994, tại Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lăng Văn N và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ tên Hà Thị Lan (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Vũ Quang T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Đội 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2019, bị cáo Lăng Văn T tổ chức uống rượu cùng với bạn tên H (không xác định nhân thân lai lịch) tại phòng trọ của T đang thuê ở thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, thì có T1 (không xác định nhân thân, lại lịch) là bạn của bị cáo T đến chơi. Khoảng 30 phút sau T1 lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất ma túy dạng đá cất giấu sẵn trong người đưa cho bị cáo T, bị cáo T lấy gói nylon chứa chất ma túy cất giấu vào bên trong nón kết màu trắng của T rồi đội nón kết lên đầu và tiếp tục ngồi uống rượu tại phòng trọ của T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 30/6/2019, bị cáo T điện thoại cho bạn tên Vũ Quang T rũ T đi uống cà phê, T đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày 30/6/2019, T điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển số 18B2-095.74 đến phòng trọ rước bị cáo T, khi đi bị cáo T lấy nón kết màu trắng có cất giấu gói chất ma túy đội trên đầu, T điều khiển xe chở bị cáo T ngồi phía sau. Khi T và bị cáo T đi đến khu vực thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ người cùng vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 3228/C09B ngày 09/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

"Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2191 gam, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể màu trắng sau giám định có khối lượng 0,1724 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Lăng Văn T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lăng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy"; xử phạt bị cáo Lăng Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022; áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Lăng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1724 gam chất ma túy loại Methamphetamine của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại;

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lăng Văn T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người có tên T1, có hành vi cho bị cáo Lăng Văn T gói chất ma túy để sử dụng do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Quang T có hành vi chở bị cáo T khi bị bắt quả tang nhưng vì T không biết bị cáo T cất giấu ma túy trong người nên không cấu thành tội liên quan.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lăng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019 cùng với bản kết luận giám định số 3228/C09B ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Lăng Văn T là người nghiện ma túy, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lăng Văn T có hành vi đang cất giấu trong người 0,2191 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Lăng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lăng Văn T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lăng Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1724 gam chất ma túy loại Methamphetamine của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại: là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lăng Văn T không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[6]. Đối với người có tên T1, có hành vi cho bị cáo Lăng Văn T gói chất ma túy để sử dụng do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét.

Đối với Vũ Quang T có hành vi chở bị cáo T khi bị bắt quả tang nhưng vì T không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người nên không cấu thành tội liên quan, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lăng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lăng Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lăng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2022) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1724 gam chất ma túy loại Methamphetamine được đóng gói niêm phong số 3228/C09B ngày 09/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 71 ngày 24/5/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lăng Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh